

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thông qua Đề án Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1815/TTr-STNMT ngày 21/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 / 4 /2018 và thay thế Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

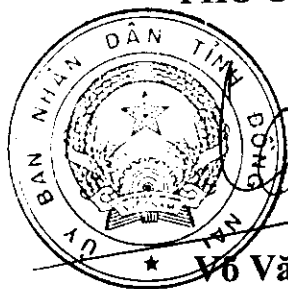
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học

và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải; Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã trên địa bàn tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND ngày 26 / 3 /2018
của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nội dung phối hợp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm: Truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường khi dự án đi vào hoạt động; phối hợp về phòng ngừa, ứng phó sự cố và khắc phục ô nhiễm môi trường; phối hợp trong ứng phó sự cố môi trường; phối hợp trao đổi thông tin, chia sẻ thông tin về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các nội dung khác đã được quy định Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan sẽ được thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

3. Quy chế này không điều chỉnh cho công tác bảo vệ môi trường trong khu công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Công an tỉnh; Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (gọi chung là UBND cấp xã).

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Quan hệ phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định pháp luật nhằm đảm bảo sự thống nhất trong công tác bảo vệ môi trường.

2. Quy chế này xác định trách nhiệm của cơ quan chủ trì; các cơ quan phối hợp có trách nhiệm tham gia, phối hợp với cơ quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Việc trao đổi thông tin về công tác bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, liên tục đúng quy định của pháp luật.

4. Khi phát hiện xảy ra sự cố về môi trường, địa phương nơi có sự cố xảy ra có trách nhiệm huy động khẩn cấp nhân lực, vật lực và phương tiện để kịp thời ứng phó.

5. Đối với sự cố môi trường xảy ra trên quy mô lớn và có tính chất phức tạp phải có sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện để thực hiện kiểm tra, đánh giá, xác định nguyên nhân, phạm vi và mức độ vi phạm để kịp thời đề xuất các biện pháp xử lý theo quy định pháp luật.

Trường hợp có ý kiến khác nhau về giải quyết vụ việc, đơn vị trực tiếp tiếp nhận thông tin phải báo cáo ngay đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Phối hợp truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

1. Xây dựng và thực hiện chương trình liên tịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai, Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai, Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đồng Nai, Hội Người cao tuổi, Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường tỉnh Đồng Nai, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai (sau đây gọi là cơ quan phối hợp truyền thông môi trường) xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình liên tịch truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường định kỳ (05 năm một lần), kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện.

Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện triển khai chương trình.

b) Căn cứ chương trình liên tịch ký kết, trước ngày 15/01 hàng năm các cơ quan phối hợp truyền thông có trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động truyền thông gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để thống nhất nội dung và cùng phối hợp thực hiện.

Trước ngày 25/11 hàng năm, các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo và quyết toán kinh phí.

c) Sau 05 năm thực hiện chương trình liên tịch, các cơ quan phối hợp truyền thông môi trường có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nội dung phối hợp truyền thông cho giai đoạn tiếp theo, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông môi trường tổ chức tổng kết và ký kết chương trình liên tịch cho giai đoạn tiếp theo.

2. Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường thường xuyên trong năm

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phổ biến, chủ đề, nội dung truyền thông của các ngày, tuần lễ bảo vệ môi trường đến các cơ quan phối hợp truyền thông, các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh.

b) Các cơ quan phối hợp truyền thông, các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động truyền thông môi trường theo chủ đề, nội dung đã phổ biến và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo.

Điều 5. Phối hợp trong bảo vệ môi trường trước khi dự án đi vào hoạt động

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do Ban Quản lý các Khu công nghiệp tổ chức thẩm định.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp được ủy quyền thẩm định, xác nhận. Tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết do Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định và đề án bảo vệ môi trường đơn giản do UBND cấp huyện xác nhận đối với những dự án nằm trong khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thực hiện chức năng làm chủ đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn ngoài ngân sách khi được giao, thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng đối với các dự án liên quan đến hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi cảnh quan, môi trường; phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường.

4. UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với các dự án thuộc thẩm quyền, ngoại trừ các dự án đầu tư trong khu công nghiệp đã ủy quyền cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp thẩm định, phê duyệt. Tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Quản lý khu công nghiệp tổ chức và tham gia đóng góp ý kiến về mặt chủ trương đầu tư của địa phương, mối quan hệ dự án với các dự án, quy hoạch phát triển của địa phương.

5. UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc quy mô hộ gia đình nằm trên địa bàn một xã và đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được UBND cấp huyện ủy quyền bằng văn bản đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt của UBND cấp huyện. Tổ chức họp tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, có văn bản ý kiến đối với chủ dự án về ý kiến tham vấn đối với dự án xin ý kiến theo đúng quy định.

Điều 6. Phối hợp trong bảo vệ môi trường khi dự án đi vào hoạt động

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Tổ chức kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án do UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận.

b) Tiếp nhận, thẩm định và cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; quản lý hồ sơ, báo cáo, hợp đồng, chứng từ của các chủ nguồn thải trong phạm vi địa phương, kể cả chủ nguồn thải được miễn thủ tục đăng ký chủ nguồn thải chất thải.

c) Hướng dẫn, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đối với các đối tượng chịu phí có tính chất và quy mô thuộc cấp Bộ và cấp tỉnh cấp giấy phép về bảo vệ môi trường; phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh để tổng hợp, đánh giá và đề xuất kế hoạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh.

d) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh về môi trường theo quy định về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và quy định pháp luật có liên quan; tham mưu UBND tỉnh xử lý các vấn đề môi trường liên tỉnh.

đ) Phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra thực tế việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án do Ban Quản lý các Khu công nghiệp phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm

a) Tổ chức kiểm tra, giám sát, xác nhận các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với các dự án trong khu công nghiệp theo ủy quyền của UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; phối hợp với các cơ quan có chức năng giải quyết tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong khu công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu công nghiệp.

3. UBND cấp huyện trách nhiệm

a) Hướng dẫn, thẩm định tờ khai nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đối với các đối tượng chịu phí có tính chất và quy mô thuộc UBND huyện cấp giấy phép về bảo vệ môi trường; theo dõi, kiểm tra UBND các phường, xã, thị trấn trong việc tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt của các đối tượng chịu phí tự khai thác nước để sử dụng.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch, đề án, cam kết bảo vệ môi trường đã được xác nhận.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.

d) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra thực tế việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đối với các dự án do UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường; phối hợp kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận.

4. UBND cấp xã có trách nhiệm

a) Tiếp nhận và niêm yết công khai tại trụ sở kế hoạch quản lý môi trường của các dự án trên địa bàn quản lý đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

b) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân.

c) Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc báo cáo UBND huyện về công tác bảo vệ môi trường.

d) Chịu trách nhiệm trước UBND huyện nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn xã.

Điều 7. Phối hợp trong công tác phòng ngừa sự cố

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường đối với các sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh, thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở.

b) Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại các khu công nghiệp; phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường về hóa chất độc hại trong lĩnh vực công nghiệp.

c) Thực hiện quan trắc các thành phần môi trường, thông báo chất lượng lượng môi trường đến các sở, ngành, địa phương để có biện pháp ứng phó kịp thời.

d) Báo cáo, đề xuất UBND tỉnh đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành các hệ thống quan trắc tự động để cảnh báo sớm ô nhiễm các thành phần môi trường; phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện đề xuất UBND tỉnh đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành các hệ thống quan trắc tự động nước thải tại các khu công nghiệp có đủ nước thải vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải.

đ) Theo dõi, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường kết hợp với các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đã cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm

a) Đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

b) Kiểm tra, theo dõi tình hình đầu nối, xử lý nước thải và thoát nước thải của các doanh nghiệp tự xử lý nước thải theo giấy phép xả thải trong khu công nghiệp; theo dõi, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường kết hợp với các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố đã cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường về hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn và giám sát việc thực hiện biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất của các doanh nghiệp hoạt động liên quan đến hóa chất trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Ban quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị có liên quan thực hiện phòng ngừa các sự cố về hóa chất trên địa bàn tỉnh.

4. Công an tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong việc tổ chức, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên để có chương trình, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên.

5. Cảnh sát Phòng Cháy Chữa cháy có trách nhiệm xây dựng, thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. UBND cấp huyện có trách nhiệm

a) Chủ trì theo dõi, giám sát hoạt động sản xuất và xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

b) Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với các khu vực nuôi trồng thủy sản, khu vực dễ tổn thương khi mưa lũ, ngập lụt; phòng chống hành vi lợi dụng mưa lũ để xả thải chất thải ra môi trường gây ô nhiễm môi trường; có kế hoạch khơi thông cống rãnh, thu gom bùn cống rãnh đảm bảo tiêu thoát nước vào mùa mưa.

7. UBND cấp xã có trách nhiệm giám sát hoạt động sản xuất và xả thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã. Ngay khi phát hiện sự cố, báo cáo ngay cho UBND cấp huyện để được chỉ đạo xử lý.

8. Hàng năm, UBND cấp xã, UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường, trong đó lưu ý bố trí kinh phí dự phòng đối với công tác ứng phó sự cố môi trường.

Điều 8. Phối hợp trong ứng phó sự cố môi trường

1. Thành lập lực lượng ứng phó sự cố môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin sự cố môi trường cấp tỉnh, hướng dẫn xử lý sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn hai huyện.

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin sự cố môi trường xảy ra trong Khu công nghiệp.

c) UBND cấp huyện là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin sự cố môi trường cấp huyện, hướng dẫn xử lý sự cố môi trường xảy ra trên địa bàn hai xã.

d) UBND cấp xã, UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh chủ động xây dựng lực lượng ứng phó sự cố môi trường, trang thiết bị cảnh báo sự cố môi trường, thiết lập số điện thoại đường dây nóng ứng phó sự cố môi trường, địa chỉ điện tử đường dây nóng đảm bảo thông suốt, liên tục 24/24 giờ trong ngày và trong suốt tuần để tiếp nhận và ứng phó khi có sự cố xảy ra; dự toán kinh phí, bố trí phương tiện, huy động lực lượng ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố môi trường.

đ) Lực lượng ứng phó sự cố môi trường cấp tỉnh, bao gồm các sở, ban ngành: Công an tỉnh; Cảnh sát Phòng cháy, Chữa cháy; các Sở: Y tế, Giao thông Vận tải, Công Thương (đối với sự cố về hóa chất độc hại), Tài nguyên và Môi trường.

Đối với lực lượng ứng phó sự cố môi trường của UBND cấp xã và cấp huyện phải có sự tham gia của các cơ quan, đơn vị: Công an xã/huyện, môi

trường, y tế, phòng cháy và chữa cháy. Trường hợp UBND cấp xã không có lực lượng phòng cháy và chữa cháy báo cáo đề nghị bổ sung từ lực lượng phòng cháy và chữa cháy cấp trên.

e) Các cơ quan, đơn vị phối hợp ứng phó sự cố ngay khi nhận được thông tin từ cơ quan đầu mối thông báo sự cố, cử nhân sự phối hợp ngay để kịp thời ứng phó.

g) UBND cấp xã là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận thông tin sự cố môi trường cấp xã, kịp thời báo cáo UBND cấp huyện để xử lý.

2. Phối hợp ứng phó sự cố môi trường

a) UBND cấp xã, UBND cấp huyện khi tiếp nhận và xác nhận thông tin về sự cố môi trường, thông tin cho lực lượng ứng phó sự cố của địa phương xuống ngay hiện trường, hướng dẫn chuyên môn để giảm thiểu các thiệt hại về môi trường do sự cố gây ra.

b) UBND cấp xã tổ chức lực lượng thực hiện nhiệm vụ giữ hiện trường, sự cố tràn đổ chất thải ra môi trường, thông báo ngay cho chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh ngừng ngay hoạt động xả thải và kiểm soát các công trình bảo vệ môi trường tại cơ sở.

c) UBND cấp huyện sau khi nhận được báo cáo của UBND cấp xã về thông tin sự cố môi trường, chủ trì chỉ đạo việc ứng phó sự cố môi trường tức thời tại hiện trường, phối hợp với đơn vị có chức năng đo đạc, thu và phân tích mẫu môi trường tại thời điểm xảy ra sự cố làm cơ sở xử lý vi phạm; ghi chép, lưu giữ hình ảnh toàn bộ quá trình của vụ việc, báo cáo cơ quan cấp trên trực trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

d) Sau khi tiếp nhận thông tin về sự cố môi trường, tùy theo quy mô sự cố, đơn vị tiếp nhận sự cố thông báo đến các đơn vị chịu trách nhiệm ứng phó sự cố để điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ưu tiên trang thiết bị hiện có trên địa bàn để tham gia ứng cứu và thực hiện khắc phục sự cố tại hiện trường.

Lãnh đạo cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm chỉ huy sự cố có trách nhiệm tổ chức việc xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại hiện trường; phân công, giao trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; chỉ huy, điều động các lực lượng tham gia ứng phó sự cố; tổng hợp, đánh giá tình hình sự cố để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các sở, ban, ngành, các cấp trên cơ sở chủ động tại chỗ, kết hợp ứng cứu nhanh, huy động vật tư, phương tiện, lực lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để cứu người, sơ tán nhân dân, cứu tài sản, bảo vệ môi trường.

đ) Trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của UBND cấp huyện phải báo khẩn cấp đến đơn vị chịu trách nhiệm ứng phó sự cố cấp tỉnh để huy động lực lượng ứng cứu. Trường hợp sự cố xảy ra trên địa bàn hai huyện trở lên UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn xử lý.

Điều 9. Phối hợp trong khắc phục sự cố môi trường

Là giai đoạn sự cố đã hoàn toàn được kiểm soát và không có khả năng tái phát trở lại. Trong giai đoạn này, các tổ chức, cá nhân tham gia ứng phó sự cố có vai trò, trách nhiệm như sau:

1. Sau khi thực hiện quá trình chuyển từ giai đoạn ứng phó khẩn cấp sang giai đoạn khắc phục hậu quả, cơ quan quản lý môi trường theo thẩm quyền thực hiện kiểm tra đánh giá lại hiện trạng và mức độ ô nhiễm để tham mưu cho Lãnh đạo cơ quan đầu mối về việc thực hiện các hành động can thiệp cần thiết để can thiệp nhanh hoặc bỏ các biện pháp can thiệp, hoặc phục hồi môi trường trên cơ sở thực tế.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để xảy ra sự cố môi trường phải thực hiện tổng hợp các thông tin thiệt hại liên quan đến con người, tài sản và hỗ trợ trong quá trình khắc phục và điều tra sự cố.

3. Lãnh đạo đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm ứng phó, khắc phục sự cố môi trường là người có thẩm quyền công bố các thông tin và chịu trách nhiệm đối với việc công bố thông tin về khắc phục sự cố môi trường sau khi hoàn tất.

4. UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi xảy ra sự cố có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn theo phân cấp, thực hiện thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường và yêu cầu bồi thường thiệt hại theo đúng quy định.

Điều 10. Phối hợp chia sẻ, trao đổi thông tin

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Công khai thông tin về kết quả quan trắc môi trường trên trang web của Sở Tài nguyên và Môi trường để cộng đồng theo dõi, giám sát; phối hợp trao đổi kết quả thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với Công an tỉnh và Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai khi có yêu cầu.

b) Quản lý, chia sẻ dữ liệu quan trắc tự động nước thải và số liệu quan trắc các thành phần môi trường đối với UBND cấp huyện, Ban Quản lý các Khu công nghiệp theo quy định để phối hợp, giám sát chất lượng nước thải và các thành phần môi trường.

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp có trách nhiệm

a) Định kỳ 06 tháng/lần, thông tin về tình hình đầu tư, xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung và tình hình đầu nối nước mưa, nước thải tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp trong khu công nghiệp đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

b) Định kỳ hàng quý, chuyển giao các danh sách và các hồ sơ đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường để phối hợp giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm thông tin về kết quả phòng, chống các tội phạm môi trường gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp khi có yêu cầu.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải đô thị, thoát nước các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh và các tài liệu có liên quan khác khi có yêu cầu để phục vụ công tác giám sát các nguồn thải.

5. UBND cấp huyện có trách nhiệm

a) Thông tin về kết quả xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường, các thủ tục môi trường theo phân cấp và kết quả giải quyết đơn phản ánh về ô nhiễm môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Định kỳ hàng quý, chuyên giao các hồ sơ xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường, các thủ tục môi trường theo phân cấp để phối hợp giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định.

c) Cập nhật cơ sở dữ liệu môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý; báo cáo về công tác bảo vệ môi trường tại địa phương trên hệ thống các phần mềm do Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng. Đồng thời có trách nhiệm bảo mật thông tin được Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp qua hệ thống cơ sở dữ liệu.

6. Các cơ quan, đơn vị khác trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường có trách nhiệm thông tin kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện phổ biến các văn bản pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao ý thức cộng đồng.

Phối hợp với UBND cấp huyện và các đơn vị cung cấp nước sạch để tổng hợp, đánh giá kết quả thu được và đề xuất phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới về công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan (định kỳ 06 tháng và 01 năm); rà soát, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo, kiến nghị Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi các quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện các nội dung Quy chế và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện tổng hợp đề xuất, báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động truyền thông môi trường hàng năm từ kinh phí sự nghiệp môi trường và thực hiện quyết toán theo quy định.

Phối hợp với Cục Thuế và các đơn vị khác có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành, đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát các đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh.

3. UBND cấp huyện tổ chức phổ biến các văn bản pháp luật trên địa bàn huyện, giám sát công tác thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn huyện, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa ô nhiễm, sự cố môi trường.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Đối với nội dung phối hợp về công tác bảo vệ môi trường khu công nghiệp sẽ được điều chỉnh trong quy định khác.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định hiện hành và tình hình thực tế của tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh